

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày: 24-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Khôi và ông Nguyễn Văn Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2021/TLST-HS ngày 15-12-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 17-01-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 27/01/2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 08-02-2022 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Thị Tuyết Vy, sinh năm 1956, tại ĐN(có mặt).

Nơi cư trú: ấp PL 3, xã PS, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị M, sinh năm 1922 (đã chết); có chồng Đào H (đã chết); có 09 con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 10.000.000đ về tội đánh bạc (tháng 10/2018 đã nộp phạt xong), ngày 15/3/2016 tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc bị Công an huyện Tân Phú ra quyết định xử phạt hành chính số 81 ngày 19/9/2016 với số tiền là 7.500.000đ (bị cáo chưa nộp hết). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/10/2021 đến nay.

2/Đào Nguyên T, sinh năm 1980, tại ĐN (có mặt)

Nơi cư trú: ấp PL 3, xã PS, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào H1, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1956; có chồng Vũ Văn C1, sinh năm 1978; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 27/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 7.000.000đ về tội đánh bạc và ngày 18/7/2019 bị Tòa án nhân

dân huyện Tân Phú xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc; Tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/10/2021 đến nay.

3/Nguyễn Thị H3, sinh năm 1981, tại BL (có mặt)

Nơi cư trú: ấp PL 3, xã PS, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp:Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính:Nữ; tôn giáo:Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H4, sinh năm 1960 và bà Chu Thị Th, sinh năm 1960; có chồng Phạm Quốc V1 (đã chết); có 01 con sinh năm 2001; Tiền án: Ngày 17/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 30.000.000đ về tội đánh bạc; Tiền sự:không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/10/2021 đến nay.

4/Đinh Thị Bằng G, sinh năm 1978, tại Thành phố H (có mặt)

Nơi cư trú: tổ 5, ấp PL 4, xã PS, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp:Nội trợ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính:Nữ; tôn giáo:Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Khắc Đ, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Tạ Thị H5, sinh năm 1935(đã chết); có chồng Lê Quốc D, sinh năm 1971 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Ngày 17/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 25.000.000đ về tội đánh bạc; Tiền sự:không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/10/2021 đến nay.

5/Nguyễn Thị M, sinh năm 1965, tại ĐN(có mặt)

Nơi cư trú: ấp PL 3, xã PS, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp:Nội trợ; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính:Nữ; tôn giáo:Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C3 (đã chết) và bà Vũ Thị M1 (đã chết); có chồng Nguyễn Văn D1, sinh năm 1961; có 12 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự:không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/10/2021 đến nay.

- Người làm chứng: (vắng mặt)

1/ Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp PL 3, xã PS, huyện TP, tỉnh ĐN.

2/ Ông **Nguyễn Tuấn Đ1**, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp PL 3, xã PS, huyện TP, tỉnh ĐN.

3/ Ông **Đào Thế S**, sinh năm 1978

Địa chỉ: số 3660, ấp PL 3, xã PS, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì mục đích tư lợi nên Nguyễn Thị Tuyết V đã tổ chức cho các đối tượng trên địa bàn xã Phú S tham gia đánh bạc tại nhà của mình thuộc ấp PL 3, xã PS, huyện TP, tỉnh ĐN, V cung cấp bài tây 52 lá cho các đối tượng tham gia đánh bạc và hưởng lợi từ việc thu tiền xâu, thỏa thuận khi chơi bài câu cá, nếu ai “qua sông”

phải đưa cho V số tiền 20.000 đồng. Khi chơi bài phỏm, nếu ai “Ù” phải đưa cho V 10.000 đồng, nếu “Ù tròn” phải đưa 20.000 đồng.

Khoảng 10 giờ ngày 07/10/2021, Nguyễn Thị M, Đào Nguyên T, Nguyễn Thị H3, Đinh Thị Bằng G, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tuấn Đ1, Đào Thế S đến nhà V để tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài câu cá và bài phỏm. Cả nhóm chia làm 02 chiếu bạc, chiếu bạc thứ nhất chơi bài phỏm tại phòng ngủ nhà V gồm G, Nam, Đ1, S; chiếu bạc thứ hai chơi bài câu cá tại phòng bếp nhà V gồm M, T, H3.

Cách thức chơi bài phỏm như sau: người chơi chia bài chia làm 04 tụ, người chia được 10 lá, những người còn lại 09 lá, phần bài còn lại để ở giữa. Người chia đánh 01 lá đầu tiên xuống, người ngồi bên phải có thể ăn nếu tạo thành phỏm (Phỏm là 03 lá bài giống nhau trở lên hoặc 03 lá bài trở lên cùng chất liền nhau), nếu không ăn thì bốc bài ở dưới, đánh xoay vòng khi hết số bài ở giữa bàn. Ván bài kết thúc khi có một người “Ù” (ù là số bài trên tay sắp xếp thành phỏm và không thừa lá bài nào), nếu không ai “Ù” thì sau bốn vòng đánh, người chơi hạ phỏm và tính điểm còn trên tay (tính điểm theo số thứ tự tương đương A=1, 2 = 2..., 10 = 10, J=11, Q=12, K=13), người ít điểm nhất là người thắng. Quá trình đánh bài, ai ăn con bài của người đánh gọi là “gà”; khi kết thúc ván bài không có phỏm là cháy; người chơi phải đền tiền cho cả 03 nhà còn lại khi bị người chơi bên cạnh ăn 03 quân bài dẫn đến “Ù”. Cách tính tiền: “Ù” 50.000 đồng, “Cháy” 40.000 đồng, thua ba: 30.000 đồng, thua nhì: 20.000 đồng, thua nhất: 10.000 đồng, “Gà 1”: 10.000 đồng, “Gà 2”: 20.000 đồng, “Gà 3”: 40.000 đồng.

Cách thức chơi bài câu cá như sau: người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá chia làm 03 tụ bài, mỗi tụ 07 lá, lật ngẫu nhiên 10 lá bài còn phần bài còn lại để ở giữa. Người đi đầu tiên dùng cây bài đang sở hữu để đổi lấy 1 lá bài chung tạo thành tổ hợp phù hợp với các lá còn lại. Người chơi sau thực hiện trình tự như trên. Nếu không ăn được cây nào trong 10 cây chung đã được chủ bàn lật thì phải bốc một cây úp ở nọc và bỏ ra một cây khác ngửa lên thành cây bài chung để người khác bốc. Quy tắc ăn gồm: A ăn được 9, 2 ăn 8, 3 ăn 7, 4 ăn 6, 5 ăn 5, 10 ăn 10, J thường ăn J, Q sẽ ăn Q và K ăn K và ngược lại, chỉ được ăn bài đúng chất và cùng màu. Khi không còn lá bài chung nào trên bàn, ván bài sẽ kết thúc và người chơi thực hiện cộng điểm. Các lá 10, J, Q, K, 9 được tính là 10 điểm. Các lá khác có giá trị tương ứng với số trên bài, nếu bộ bài có con A thì được tính là 20 điểm, chỉ tính các lá bài đỏ còn những lá đen là 0 điểm. Quy ước người chơi đạt được 70 điểm là huê, hơn 70 điểm là thắng, dưới 70 điểm là thua, trên 105 điểm là qua sông, một điểm quy ra tiền là 5000 đồng.

Vào lúc 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang tham gia đánh bạc thì bị Công an xã ps, huyện tp, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Tại cơ quan điều tra, đã làm rõ được số tiền dùng vào mục đích đánh bạc tại chiếu thứ nhất là 2.020.000 đồng; số tiền dùng vào mục đích đánh bạc tại chiếu thứ hai là 5.240.000 đồng; tiền xâu V thu tại hai chiếu bạc là 160.000 đồng. Tổng cộng là 7.420.000đ.

Tang vật thu giữ:

- Thu tại chiếu bạc thứ nhất (trong phòng ngủ): số tiền 1.300.0000 đồng trên chiếu bạc, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, số tiền 140.000 đồng trong ca nhựa

(tiền râu); thu giữ trong người Đào Thế S số tiền 720.000 đồng, thu giữ trong người Nguyễn Tuấn Đ1 số tiền 4.000.000 đồng.

- Thu tại chiếu bạc thứ hai (phòng bếp): số tiền 2.980.000 đồng trên chiếu bạc, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, số tiền 20.000 đồng trong ca nhựa (tiền râu); thu giữ trong người Nguyễn Thị M số tiền 790.000 đồng, thu giữ trong người Nguyễn Thị H3 số tiền 1.200.000 đồng, thu giữ trong người Đào Nguyên T số tiền 2.600.000 đồng.

- Ngoài ra còn thu giữ tài sản là điện thoại di động, xe mô tô biển số 60S1 – 5765 của Đào Nguyên T và Nguyễn Tuấn Đ1.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTP-ĐN ngày 09-12-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết V về tội “Gá bạc” quy định điểm b, khoản 1, Điều 322 BLHS, bị cáo Đào Nguyên T về tội đánh bạc theo điểm d, khoản 2, Điều 321 BLHS, bị cáo Nguyễn Thị H3, Đinh Thị Bằng G, Nguyễn Thị M về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm b, khoản 1, Điều 322; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 35 BLHS đối với V và xử phạt tiền từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ.

Điểm d, khoản 2, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 55, 56 BLHS đối với T và xử phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với H3, xử phạt từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với G xử phạt G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với M, xử phạt từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề xử lý vật chứng và quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời thừa nhận tội của các bị cáo V, T, H3, G, M tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/10/2021 và các tài liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở để kết luận:

Buổi trưa ngày 07/10/2021 tại nhà Tuyết V đã có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình, cung cấp bài làm công cụ đánh bạc và hưởng lợi từ việc thu tiền xâu để cho 02 chiếu bạc đánh bạc trong cùng một lúc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài phỏm và câu cá. Chiếu bạc thứ nhất gồm Nguyễn Văn N, Nguyễn Tuấn Đ1, Đào Thế S, Đinh Thị Bằng G; chiếu bạc thứ hai gồm Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H3, Đào Nguyên T. Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi các đối tượng trên đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an xã PS, huyện TP bắt quả tang cùng tang vật. Số tiền dùng vào mục đích đánh bạc tại chiếu thứ nhất là 2.020.000 đồng, chiếu thứ hai là 5.240.000 đồng, số tiền hưởng lợi từ việc chứa bạc của V là 160.000 đồng.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên do bị cáo V thực hiện đã phạm vào tội “Gá bạc”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi do bị cáo T thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; hành vi do bị cáo H3, M, G thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia vào tội phạm với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên để phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo nhằm cụ thể hóa hình phạt như sau:

Đối với V là người có nhân thân xấu, năm 2010 đã từng bị xét xử phạt tiền về tội đánh bạc và sau đó năm 2016 bị xử phạt hành chính cũng về tội đánh bạc, tuy nhiên đến 08 năm sau, tháng 10/2018 bị cáo mới nộp tiền phạt và chấp hành xong. Việc bị cáo sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình, cung cấp bài làm công cụ đánh bạc và hưởng lợi từ việc thu tiền xâu đối với 02 chiếu bạc thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo, bị cáo không biết tu dưỡng rèn luyện bản thân, việc xử phạt tiền đối với bị cáo không còn tác dụng răn đe nên cần phải cho bị cáo mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe cải tạo, do bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án đầu khung hình phạt.

Đối với bị cáo T có 02 tiền án về tội đánh bạc. Năm 2010 bị xử phạt tiền về tội đánh bạc, đến tháng 10/2018 bị cáo mới nộp phạt chấp hành xong. Năm 2019 bị cáo bị xử 06 tháng tù nhưng do bị cáo đang nuôi con nhỏ nên được tại ngoại. Tuy nhiên trong thời gian chờ chấp hành án bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên thuộc tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội. Ngày 13/01/2022 T bị bắt thi hành án phạt tù theo Quyết định thi hành án số 136/2019/QĐ-CA ngày 25/11/2019 và bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú. Do đó cần tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước và quyết định hình phạt chung.

Đối với bị cáo H3, G đã có 01 tiền án về tội đánh bạc và cùng bị xử phạt tiền vào tháng 6/2021, tuy nhiên các bị cáo đều không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà 04 tháng sau lại tiếp tục phạm tội đánh bạc. Do đó cần phải xét xử cho các bị cáo mức án đủ nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội thì mới có tác dụng răn đe ngừa chung. Tuy nhiên do các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS, đồng thời số tiền trên chiếu bạc của G ít hơn H3. Do H3 có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm nên mức án của H3 phải cao hơn G.

Đối với bị cáo M là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án phạt tiền cũng đủ răn đe cải tạo, giáo dục các bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H3 có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 7.420.000 đồng, trong đó 7.260.000đ dùng vào mục đích đánh bạc và 160.000đ hưởng lợi từ việc thu tiền xâu; Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng vì đây là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng.

[5] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Tuấn Đ1, Đào Thế S: có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài phỏm, tuy nhiên số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và N, Đ1, S chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Tuấn Đ1, Đào Thế S.

Đối với đối tượng tên “Bé Lùn”: có hành vi tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài câu cá tại nhà Nguyễn Thị Tuyết V cùng Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị H3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không xác định được nhân thân, lại lịch của đối tượng trên, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Đối với tài sản gồm tiền, điện thoại di động và xe mô tô biển số 60S1 - 5765 thu giữ của Đào Nguyên T, Nguyễn Tuấn Đ1, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả cho các chủ sở hữu trên là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo T, H3, G, M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo V là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như đề xuất mức án đối với bị cáo T, M phù hợp

với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng việc đề xuất mức án đối với các bị cáo V, H3, G không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, khoản 1, Điều 322; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Vy; Điểm d, khoản 2, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 55, 56 Bộ luật hình sự đối với T; Khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với H3, G (riêng H3 áp dụng thêm điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự); Khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với M.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết V phạm tội “Gá bạc”. Các bị cáo Đào Nguyên T, Nguyễn Thị H3, Đinh Thị Bằng G, Nguyễn Thị M phạm tội: “Đánh bạc”.

1.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

1.2 Xử phạt bị cáo Đào Nguyên T 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/7/2018 đến ngày 22/7/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2022.

1.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H3 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

1.4 Xử phạt bị cáo Đinh Thị Bằng G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

1.5 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M mức phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng: Điều 46; điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Vật chứng vụ án: Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.420.000đ (Bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000011 ngày 14/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

Tiêu hủy 02 (Hai) bộ bài tây 52 lá theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Nguyên T, Nguyễn Thị H3, Đinh Thị Bằng G và Nguyễn Thị M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết V đã được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc người cao tuổi quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo Vy, T, H3, G, M biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- CQ THA hình sự Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan